

KẾ HOẠCH
Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn huyện, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Xác định hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm 2018 trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018 phải được thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với từng hộ; đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

- Ủy ban nhân dân xã phải xác định, lập danh sách duy nhất để theo dõi, quản lý về hộ nghèo, hộ cận nghèo; chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với kết quả điều tra, rà soát để thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng, phạm vi

1.1. Hộ gia đình đang sinh sống trong phạm vi toàn huyện.

1.2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.

2. Phương pháp, yêu cầu rà soát

2.1. Phương pháp: Thực hiện điều tra, rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình tại Chương II và các Phụ lục số 1a, 1b, 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ, 2e, 3a, 3b, 3c, 3d, 4a, 4b, 4c, 4d, 4đ ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Yêu cầu rà soát: Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và có sự tham gia của người dân.

3. Quy trình điều tra, rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Thời gian thực hiện

4.1. Các xã trên toàn huyện: Triển khai thực hiện điều tra, rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ trước ngày 31/10/2018 và báo cáo kết quả chính thức phải hoàn thành trước ngày 05/11/2018.

4.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo):

- Báo cáo kết quả sơ bộ trước ngày 10/11/2018 và báo cáo kết quả chính thức trước ngày 15/11/2018 theo biểu mẫu quy định.

- Tổng hợp báo cáo kết quả các nội dung quy định tại Điểm 2.1, Mục 2, Phần II của Kế hoạch này và các biểu mẫu theo quy định của tỉnh trước ngày 20/11/2018.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành.

6. Kiểm tra, giám sát công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Các phòng, ban, ngành, đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 của các xã được phân công phụ trách, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; thực hiện thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả điều tra của địa phương được phân công; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, thẩm định về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05/11/2018 để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

7. Các biểu mẫu báo cáo

Ngoài thủ tục xin ý kiến thẩm định kết quả điều tra, rà soát theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, Ủy ban nhân dân các xã báo cáo các nội dung sau:

- Phụ lục số: 01,02, 4a, 4b, 4c, 4d, 4đ; Sổ quản lý hộ nghèo, Sổ quản lý hộ cận nghèo; Danh sách hộ tái nghèo, Danh sách hộ nghèo phát sinh, Danh sách hộ thoát nghèo; Danh sách hộ tái cận nghèo, Danh sách hộ cận nghèo phát sinh, Danh sách hộ thoát cận nghèo; Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo theo tiêu chí nông thôn mới, Danh sách hộ nghèo đối tượng chính sách bảo trợ xã hội; quyết định công nhận kết quả điều tra, rà soát.

- Sau khi có kết quả điều tra, rà soát, yêu cầu UBND các xã lập danh sách làm thủ tục cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách và hướng dẫn của Cơ quan Bảo hiểm xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, lập dự trù kinh phí đảm bảo tổ chức công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018.

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia điều tra, rà soát và giám sát viên.

- Chỉ đạo toàn bộ công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện đúng quy trình và thời gian quy định.

- Kiểm tra, phúc tra kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã trong trường hợp xét thấy kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tham mưu UBND huyện quyết định phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018; báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện vào Hệ thống thông tin quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có người đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng tại công đồng (Hệ thống MIS POSASOFT) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý.

2. Trách nhiệm của Chi cục Thống kê huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và thẩm định kết quả điều tra, rà soát đơn vị được phân công.

3. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Trên cơ sở dự trù kinh phí của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và thẩm định kết quả điều tra, rà soát đơn vị được phân công.

4. Trách nhiệm Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

- Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành cấp trên phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình đăng ký tham gia.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu kết quả điều tra, rà soát đơn vị được phân công.

5. Trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị cấp huyện:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ được phân các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 của xã và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện phân công các phòng, ban, đơn vị phụ trách chỉ đạo các xã như sau:

- Phòng Lao động - TB&XH huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Thượng và Kỳ Tây;

- Chi cục Thống kê: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Phong và Kỳ Thọ;

- Phòng Văn hóa - TT huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Xuân;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Văn;

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Bắc;

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Đồng;

- Phòng TN-MT: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Phú;
- Phòng GD-ĐT: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Thu;
- Phòng Nội vụ: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Sơn;
- Phòng Y tế: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Lạc;
- Trung tâm Chuyển giao KHKTCT-VN: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Tiến;
- Thanh tra huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Khang;
- Liên đoàn Lao động huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Hải;
- Huyện đoàn: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Tân;
- Phòng Tư pháp: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Châu;
- Hội LHPN huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Hợp;
- Trung tâm Y tế huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Trung;
- Hội Nông dân huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Giang;
- Hội Cựu Chiến binh huyện: Trực tiếp chỉ đạo xã Kỳ Lâm.

6. Đề nghị UBMTTQ, Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp: Phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình điều tra, rà soát trên phạm vi toàn huyện, nhất là tại các thôn.

7. Ủy ban nhân dân các xã

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia.

- Xây dựng phương án, kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn.

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát và ý kiến thẩm định của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận và tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; báo cáo kết quả để UBND cấp huyện (theo quy trình tại Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH).

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện chính sách đối với hộ nghèo về thu nhập và hộ nghèo thiếu hụt đa chiều.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi có kết quả điều tra chính thức nhằm theo dõi những biến động về hộ nghèo, hộ cận nghèo và việc thực hiện các chính sách giảm nghèo hằng năm tại địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu UBND các xã trước khi báo cáo kết quả chính thức về UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện phải có ý kiến thẩm định của thành viên Ban chỉ đạo huyện phụ trách xã và ý kiến của Đoàn công tác theo Quyết định số 717-QĐ/HU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

8. Đề nghị Đoàn công tác theo Quyết định số 717-QĐ/HU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy: Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các địa phương

triển khai thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 đạt kết quả và đảm bảo thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có những vướng mắc, đề nghị các phòng, ban, ngành, đơn vị và các địa phương phản ánh về Phòng Lao động - TB&XH (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo điều tra, rà soát của huyện) để được hướng dẫn, giải đáp và hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Sở LĐ-TBXH Hà Tĩnh
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện
- UBMTTQ huyện và đoàn thể huyện;
- Thành viên Đoàn công tác theo QĐ717-QĐ/HU;
- Thành viên BCD huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã;
- Lưu: VT.
- Gửi Văn bản điện tử./.

Đề
Báo cáo;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thủy



Mẫu số: 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP

Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 1019 /KH-UBND ngày 27 /9/2018 của UBND huyện)

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo			Hộ cận nghèo		
			Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ	Số hộ	Số khẩu	Tỷ lệ
A	B	I	2	3	4=2/1	5	6	7=5/1
1								
2								
3								
..								
...								
Tổng cộng:								

..... ngày tháng năm 2018

NGƯỜI LẬP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP

BÁO CÁO ĐỐI TƯỢNG HỘ NGHÈO THU NHẬP CUỐI NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 1019 /KH-UBND ngày 27/9/2018 của UBND huyện)

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư	Tổng số hộ nghèo	Trong đó		Ghi chú
				Hộ nghèo có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700,000đ trở xuống (đối với NT); từ đủ 900,000đ trở xuống (đối với TT)	Hộ nghèo có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700,000đ - 1.000,000đ (đối với NT) trên 900,000đ - 1,300,000 (đối với TT) và thiếu hụt từ 3/10 chỉ số đo lường mức thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên	
A	B	1	2 = 3 + 4	3	4	5
1						
2						
3						
...						
...						
	Tổng cộng:					

....., ngày tháng năm 2018

NGƯỜI LẬP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN KẾT QUẢ GIẢM SỐ HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2018

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư	Số hộ nghèo đầu năm		Diễn biến hộ nghèo trong năm						Số hộ nghèo cuối năm	
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ thoát nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ tái nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo phát sinh	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5=4/2	6	7=6/10	8	9=8/10	10	11=10/1
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
	Tổng cộng:											

Ghi chú: Trong 173 hộ thoát nghèo có 13 hộ chết, 137 hộ lên cận nghèo, 22 hộ lên hộ trung bình, 01 hộ nhập hộ nghèo của Mẹ.

NGƯỜI LẬP

....., ngày / /2018

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN KẾT QUẢ GIẢM SỐ HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2018

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư	Số hộ cận nghèo đầu năm		Diễn biến hộ cận nghèo trong năm						Số hộ cận nghèo cuối năm	
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ cận thoát nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ tái cận nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ cận nghèo phát sinh	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5=4/2	6	7=6/10	8	9=8/10	10	11=10/1
	Tổng cộng:											

NGƯỜI LẬP

....., ngày / /2018
 TM. UBND XÃ.....
 CHỦ TỊCH

PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO THEO MỨC ĐỘ THIẾU HỤT TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN

TT	Thôn	Tổng số hộ nghèo	Trong đó số hộ nghèo thiếu hụt các chỉ số về										Tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số so với tổng số hộ nghèo									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thôn																					
2	Thôn																					
3	Thôn																					
																					
	Tổng cộng:																					

Ghi chú:	1: tiếp cận dịch vụ y tế	3: trình độ giáo dục người lớn	5: chất lượng nhà ở	7: nguồn nước sinh hoạt	9: sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: bảo hiểm y tế	4: tình trạng đi học của trẻ em	6: diện tích nhà ở	8: hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh	10: tài sản phục vụ tiếp cận thông tin

....., ngày / /2018

NGƯỜI LẬP

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

PHÂN TÍCH HỘ CẬN NGHÈO THEO MỨC ĐỘ THIẾU HỤT TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN

TT	Thôn	Tổng số hộ cận nghèo	Trong đó số hộ cận nghèo thiếu hụt các chỉ số về										Tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số so với tổng số hộ cận nghèo									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thôn																					
2	Thôn																					
3	Thôn																					
																					
	Tổng cộng:1																					

Ghi chú:	1: tiếp cận dịch vụ y tế	3: trình độ giáo dục người lớn	5: chất lượng nhà ở	7: nguồn nước sinh hoạt	9: sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: bảo hiểm y tế	4: tình trạng đi học của trẻ em	6: diện tích nhà ở	8: hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh	10: tài sản phục vụ tiếp cận thông tin

NGƯỜI LẬP

....., ngày / /2018

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

PHÂN TÍCH HỘ NGHÈO THEO THEO CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG

TT	Thôn	Tổng số hộ dân cư	Số hộ DTTS	Hộ nghèo theo các nhóm đối tượng							
				Tổng số hộ	Tỷ lệ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ	Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội	Tỷ lệ	Hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4	5	6=5/3	7	8=7/3	9	10=9/3
1	Thôn										
2	Thôn										
3	Thôn										
										
	Tổng cộng:										

NGƯỜI LẬP

....., ngày tháng năm 2018

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

SỐ QUẢN LÝ HỘ NGHÈO NĂM.....
ĐƠN VỊ LẬP SỐ: XÃ.....

STT	STT Hộ	STT Khẩu	Họ và tên (tất cả các thành viên trong hộ)	Quan hệ với chủ hộ (ghi theo bảng mã)	Giới tính (1. Nam. 2. Nữ)	Số CMND/GKS	Địa chỉ (bắt buộc chủ hộ phải có. các thành viên khác để trống)	Ngày, tháng, năm sinh (bắt buộc phải ghi đầy đủ)	Dân tộc (Ghi theo bảng mã)	Phân loại hộ (ghi theo bảng mã)	Đối tượng chính sách (ghi theo bảng mã)	Đối tượng bảo trợ xã hội (1. Có)	Nhà ở (ghi theo bảng mã)	Loại hộ xí (ghi theo bảng mã)	Nước sinh hoạt (ghi theo bảng mã)	Điện đang sử dụng (ghi theo bảng mã)	Tổng điểm B1 (bắt buộc ghi tại ô chủ hộ)	Tổng điểm B2 (bắt buộc ghi tại ô chủ hộ)	Loại thẻ BH YT đang hưởng (ghi theo bảng mã)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

.....ngày tháng năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....
CHỦ TỊCH

SỐ QUẢN LÝ HỘ CẬN NGHÈO NĂM.....
ĐƠN VỊ LẬP SỐ: XÃ.....

STT	STT Hộ	STT Khẩu	Họ và tên (tất cả các thành viên trong hộ)	Quan hệ với chủ hộ (ghi theo bảng mã)	Giới tính (1. Nam. 2. Nữ)	Số CMND/GKS	Địa chỉ (bắt buộc chủ hộ phải có, các thành viên khác để trống)	Ngày, tháng, năm sinh (bắt buộc phải ghi đầy đủ)	Dân tộc (Ghi theo bảng mã)	Phân loại hộ (ghi theo bảng mã)	Đối tượng chính sách (ghi theo bảng mã)	Đối tượng bảo trợ xã hội (1. Có)	Nhà ở (ghi theo bảng mã)	Loại hồ sơ (ghi theo bảng mã)	Nước sinh hoạt (ghi theo bảng mã)	Điện đang sử dụng (ghi theo bảng mã)	Tổng điểm B1 (bắt buộc ghi tại ô chủ hộ)	Tổng điểm B2 (bắt buộc ghi tại ô chủ hộ)	Loại thẻ BHYT đang hưởng (ghi theo bảng mã)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày tháng năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....
CHỦ TỊCH

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ TÁI NGHÈO (ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2018)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Ghi chú

....., ngày tháng năm 2018

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ NGHÈO PHÁT SINH (ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2018)

STT hộ	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Ghi chú

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

....., ngày tháng năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO (ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2018)

STT hộ (xã)	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Năm sinh	Ghi chú

....., ngày tháng năm 2018

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ TÁI CẬN NGHÈO (ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2018)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

....., ngày tháng năm 2018

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO PHÁT SINH (ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2018)

STT hộ	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Ghi chú

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

....., ngày tháng năm 2018

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ THOÁT CẶN NGHÈO (ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2018)

STT hộ (xã)	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ	Năm sinh	Ghi chú

CÁN BỘ VĂN HÓA - CHÍNH SÁCH

....., ngày tháng năm 2018
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

NH T. 1